

MC-PowerPro HCR

Hệ thống phủ nhựa cứng cho các bề mặt chịu tải hóa học cao trong nông nghiệp, quản lý nước thải và chất thải.

Tính chất sản phẩm

- Hai thành phần, kết hợp polyme với công nghệ tích hợp DPM.
- Không có Nonylphenol, chất kết dính đàn hồi.
- Chống axit sulfuric ăn mòn.
- Chịu được phân bón lỏng, bùn và chất thải trang trại.
- Khả năng chống mài mòn tốt..
- Thi công dễ dàng bằng con lăn, bay hoặc phun chân không.
- Hệ thống lớp phủ được DIBt phê duyệt để sử dụng trong JGS- (phân bón lỏng, bùn và chất thải trang trại) và các nhà máy khí sinh học số Z-59,17-439.
- Sự chấp thuận của DIBt cũng bao gồm các yêu cầu bắt buộc theo đoạn văn bản 63 của luật sử dụng nước.

Lĩnh vực ứng dụng

- Thích hợp trên tất cả các chất nền xi măng (bê tông, bê tông cốt thép, vữa) và thép.
- Thích hợp cho các nhà máy xử lý nước thải và tháp xử lý nước thải.
- Thích hợp cho các khu tiêu hủy, bể phốt, bể chứa khí sinh học, silo, hầm chứa phân và cống chất thải, nhà máy phân bón, khay dầu, lưu giữ, ván bia phân bón rắn và khu vực thoát nước / chứa nước.
- Không phù hợp để làm lớp phủ cho sàn nẹp liệ.
- Sử dụng trong điều kiện có độ ẩm thấp.
- Được chứng nhận và phân loại theo EN 1504 phần 2 cho nguyên tắc 1, 2, 5 & 8, quy trình 1.3, 2.2, 5.1 & 8.2.

Thông tin sản phẩm

Vệ sinh	MC-Verdünnung EP
Màu sắc tiêu chuẩn	RAL 1001, 1013, 1014, 7030, 7032, 6013, 7016
Đóng gói	Bộ 10 kg
Lưu trữ	Có thể lưu trữ ít nhất 12 tháng đối với các gói chưa sử dụng ở nơi lạnh (dưới 20 oC) và khô ráo. Tránh băng giá.
Tiêu hủy	Các gói được sử dụng hết hoàn toàn.
Quy định EU 2004/42 (tiêu chuẩn sơn trang trí)	RL2004/42/EG AII/j (500 g/l) max 500 g/l VOC.

Thông số kỹ thuật

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị*	Ghi chú
Tỷ lệ trộn	p.b.w.	10 : 3	Thành phần A : Thành phần B
Tỷ trọng (đã trộn)	g/cm ³	~1.24	At 23°C và 50 % độ ẩm tương đối
Hàm lượng chất rắn	voil. %	94.0	
Độ nhớt (đã trộn)	mPa.s	~3,000	At 23°C và 50 % độ ẩm tương đối
Độ bao phủ hệ thống tiêu chuẩn	g/m ²	250 - 350 400 - 500 400 - 500	1. Bột khoáng cơ bản*** 2. Phủ bằng con lăn 3. Phủ bằng con lăn
Độ bao phủ (thép)	g/m ²	~300 ~300	Bước 1 (sử dụng con lăn) Bước 2 (sử dụng con lăn)
Thời gian thi công	Phút	60 45 30	+10°C +20°C +30°C
Thời gian tiêu chuẩn để bắt đầu bước tiếp theo	Giờ	2- 4 12 – 24 12 - 24	Lớp nền / bột khoáng cơ bản Bột khoáng cơ bản / lần phủ đầu tiên Lần phủ đầu tiên / lần phủ thứ 2
Cường độ bám dính trên bê tông	N/mm ²	~1.5	ASTM D4541
Cường độ bám dính trên thép	N/mm ²	~1.7	ASTM D4541
Thời gian đạt được độ chống chịu cho giao thông đường bộ	Giờ	24	
Thời gian để đạt được sức chống chịu hoàn toàn	Ngày	7	
Điều kiện thi công	°C % K	≥8 - ≤30 ≤85 3	Không khí và nhiệt độ bề mặt Độ ẩm tương đối Trên nhiệt độ điểm sương

* Tất cả các giá trị kỹ thuật liên quan đến +23°C và độ ẩm tương đối 50%.

** Tỷ lệ bao phủ phụ thuộc vào độ nhám, độ hấp thụ và loại chất nền. Để xác định phạm vi bao phủ cụ thể của dự án, chúng tôi khuyến cáo nên đặt một khu vực mẫu để thi công được chính xác hơn.

*** MC-PowerPro HCR + 3 % MC-Stellmittel TX 19%.

MC-PowerPro HCR

Hệ thống phủ nhựa cứng cho các bề mặt chịu tải hóa học cao trong nông nghiệp, quản lý nước thải và chất thải.



Thi công

■ Chuẩn bị lớp nền

Vui lòng xem tờ rơi “Hướng dẫn thi công tổng quát MC-PowerPro HCR” để chuẩn bị lớp nền, điều kiện cơ chất và xây dựng hệ thống.

■ Sơn lót

MC-PowerPro HCR Primer hoặc Colusal SP được sử dụng làm sơn lót. Vui lòng xem tờ rơi “Hướng dẫn thi công tổng quát MC-PowerPro HCR”.

■ Trộn

MC-PowerPro HCR bao gồm một thành phần gốc và chất làm cứng, được cung cấp kèm theo trong các bao đóng gói sẵn. Trước khi thi công cả hai thành phần cần được trộn kỹ cho đến khi đồng nhất bằng máy khuấy với tốc độ chậm.

■ Thi công

Sau khi trộn, MC-PowerPro HCR được thi công trong thời gian chỉ định lên chất nền đã được chuẩn bị và sơn lót. Hệ thống tiêu chuẩn được áp dụng trong ba bước, các hệ thống đặc biệt (nâng cao nền thép / hệ thống thay thế) được áp dụng trong hai bước làm việc. Vui lòng xem tờ rơi “Hướng dẫn thi công tổng quát MC-PowerPro HCR”. Việc thi công MC-PowerPro HCR phải được thực hiện liên tục và không để lại vệt. Thời gian chờ giữa các bước làm việc phải được quan sát kỹ lưỡng.

Phải dừng thi công trong các trường hợp mưa, độ ẩm cao, sương lạnh hoặc có nguy cơ đóng băng. Các lớp mới cần phải được bảo quản trong 24 giờ (chống nước, ánh nắng trực tiếp và sự hình thành ngưng tụ).

■ Thông tin tổng quát

Tiếp xúc với hóa chất và tia UV có thể làm đổi màu nhưng thông thường sẽ không ảnh hưởng tới đặc tính và khả năng sử dụng của lớp phủ.

Khuyến cáo an toàn:

Vui lòng lưu ý các thông tin an toàn và lời khuyên trên nhãn bao bì và thông tin an toàn GISCODE: PU40

Lưu ý:

Các thông tin trên bảng dữ liệu này được dựa trên kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu của chúng tôi. Tuy nhiên, nó không có tính ràng buộc về mặt pháp lý.

Các thông tin trên có thể được điều chỉnh để phù hợp với từng kết cấu riêng lẻ, từng mục đích sử dụng và theo theo từng điều kiện của địa phương. Các thông số kỹ thuật của chúng tôi chỉ được xác nhận khi có sự quan sát theo dõi trong quá trình sử dụng. Điều này cho phép chúng tôi chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của dữ liệu này trong phạm vi của các điều khoản và điều kiện bán hàng - giao hàng và dịch vụ. Các khuyến nghị của nhân viên chúng tôi khác với dữ liệu có trong tờ thông tin này chỉ ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận phải luôn được tuân thủ.

Phiên bản 05/2023. Đã có một số thay đổi về kỹ thuật trong bản in này. Các phiên bản cũ hơn không còn hiệu lực và không được sử dụng nữa. Nếu phát hành bản sửa đổi kỹ thuật mới, ấn bản này sẽ tự động không còn hiệu lực.